

ÔN LUYỆN VỀ DẤU CÂU
(Khuyến khích tự học)

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

- Hệ thống hóa kiến thức về dấu câu.

2. Kỹ năng:

- Vận dụng kiến thức về dấu câu trong quá trình đọc hiểu và tạo lập vb
- Nhận biết được lỗi sử dụng dấu câu

3. Thái độ:

- Có ý thức sử dụng dấu câu hợp lí

II. Kiến thức cơ bản

1. Tổng kết về dấu câu

- Dựa vào các bài đó học về dấu câu ở các lớp 6, 7, 8 hãy lập bảng tổng kết về dấu câu theo mẫu
- GV cho HS quan sát bảng tổng kết:

<i>Dấu câu</i>	<i>Kí hiệu</i>	<i>Công dụng</i>
Dấu chấm	.	Dùng để đánh dấu, báo hiệu sự kết thúc của câu trần thuật, miêu tả, kể chuyện hoặc câu cầu khiến.
Dấu phẩy	,	Dùng để đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận của câu (phân cách các thành phần và các bộ phận của câu): giữa TPP của câu với CN, VN; giữa các từ ngữ có cùng chức vụ trong câu; giữa một từ ngữ với bộ phận chú thích của nó; giữa các vế của một câu ghép.
Dấu chấm hỏi	?	Dùng để kết thúc câu nghi vấn hoặc trong ngoặc đơn sau 1 ý hay một từ ngữ nhất định để biểu thị thái độ nghi ngờ, châm biếm đối với ý đó hay nội dung của từ đó.
Dấu chấm than	!	Dùng để kết thúc câu cầu khiến, câu cảm thán hoặc trong ngoặc đơn sau 1 ý hay một từ ngữ nhất định để biểu thị thái độ nghi ngờ, châm biếm đối với ý đó hay nội dung của từ đó..
Dấu chấm lửng	...	Dùng để tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết. Biểu thị lời nói bị bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng, làm giốn nhịp điệu câu văn hay chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, dí dỏm.
Dấu chấm phẩy	;	Dùng để đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép có cấu tạo phức tạp hay đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp.

Dấu hai chấm	:	Dùng để đánh dấu(báo trước) phần giải thích, thuyết minh cho một phần trước đó hoặc dùng để đánh dấu(báo trước) lời dẫn trực tiếp(dùng ví dụ ngoặc kép) hay lời đối thoại (dùng ví dụ gạch ngang)
Dấu gạch ngang	—	Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận giải thích, chú thích trong câu. Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật, biểu thị sự liệt kê. Nói các từ nằm trong một liên danh.
Dấu ngoặc đơn	()	Dùng để đánh dấu phần có chức năng chú thích (giải thích, thuyết minh, bổ sung thêm) cho một từ ngữ, một vế câu hoặc một câu, chuỗi câu trong đoạn văn.
Dấu ngoặc kép	“...”	Đánh dấu từ, câu, đoạn dẫn trực tiếp. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo một nghĩa đặc biệt hay có hàm ý mỉa mai. Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san, tạp chí ... dẫn.

2. Các lỗi thường gặp về dấu câu

- HS q/sát. Các nhóm đọc VD, HS suy nghĩ, trao đổi và trình bày.

* VD1: Thiếu dấu ngắt câu sau “xúc động”.

->Chữa lại: Dựng dấu chấm

VD: Tác phẩm “Lão Hạc” làm em vụ cùng xúc động. Trong xóm hội cũ, biết bao nhiêu người nông dân đó sống nghèo khổ, cơ cực như lão Hạc.

=> **Thiếu dấu ngắt câu khi câu đó kết thúc.**

* VD2. Dựng dấu chấm là sai vì phần trước đó chỉ là bộ phận TN của câu, câu chưa kết thúc.

- Thay dấu chấm bằng dấu phẩy

VD:Thời còn trẻ, học ở trường này, ông là học sinh xuất sắc nhất.

=>**Dùng dấu ngắt câu khi câu chưa kết thúc.**

* VD3.Thiếu dấu phẩy để phân biệt ranh giới giữa các từ cùng giữ chức vụ làm CN.

->Dùng dấu phẩy để tách các từ ngữ cùng làm CN.

VD: Cam, quýt, bưởi, xoài là đặc sản của vùng này.

=>**Thiếu dấu thích hợp để tách các bộ phận của câu khi cần thiết**

* VD4. Cách đặt dấu sai vì câu thứ nhất là câu trần thuật -> phải dựng dấu chấm; câu thứ hai là câu nghi vấn -> phải dựng dấu hỏi.

Sửa lại: Quả thật, tôi không biết nên giải quyết vấn đề này như thế nào và bắt đầu từ đâu. Anh có thể cho tôi một lời khuyên không? Đừng bỏ mặc tôi lúc này.

=> **Lẫn lộn công dụng của các dấu câu.**

III. Bài ghi

1. Tổng kết về dấu câu

- Dấu ngoặc đơn

- Dấu ngoặc kép

- Dấu hai chấm

(Các em ôn lại ghi nhớ)

2. Các lỗi thường gặp về dấu câu

- Thiếu dấu ngắt câu khi câu đó kết thúc.
- Dùng dấu ngắt câu khi câu chưa kết thúc.
- Thiếu dấu thích hợp để tách các bộ phận của câu khi cần thiết
- Lẫn lộn công dụng của các dấu câu

3. Luyện tập:

Bài 1: Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống.

VD: Con chú cái ... rồi rớt (,) tỏ ra dũng bộ vui mừng (.)

Anh Dậu.....như kẻ sắp bị tù tội (.)

Cái Tớ (,) thằng Dần cùng vỗ tay reo (:)

(-) A (!) Thầy đó về (!) A (!) Thầy đó về (!)...

Bài 2: Phát hiện lỗi về dấu câu, thay bằng dấu thích hợp.

a. .. mới về? Mẹ ở nhà.... Mẹ dặn là ... trong chiều nay.

b.... sản xuất, ... có câu tục ngữ :“Lá lành đùm lá rách”

c.... năm tháng, nhưng... thời học sinh.

Bài 3: Viết đoạn văn

Dặn dò

Chuẩn bị bài: Hoạt động Ngữ văn: Làm thơ bảy chữ

TUẦN 18
Tiết: 71,72

HOẠT ĐỘNG NGŨ VĂN
LÀM THƠ BẢY CHỮ
(Khuyến khích tự học)

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

- Đặc điểm của thể thơ 7 chữ
- Những yêu cầu tối thiểu khi làm thơ 7 chữ

2. Kỹ năng:

- Nhận biết thơ 7 chữ
- Đặt câu thơ 7 chữ với các yêu cầu đối, nhịp, vần

3. Thái độ:

- Yêu thích thơ; thích sáng tác thơ

II. Kiến thức cơ bản

- HS đọc bài thơ “Chiều”.

- *Hãy gạch nhịp và chỉ ra tiếng gieo vần cùng như mối quan hệ bằng trắc của 2 câu thơ kề nhau trong bài thơ?*

- Câu thơ có 7 chữ.

- Nhịp: 4/3

- Luật B, T: Đối nhau ở tiếng thứ 2, 4, 6 trong các cặp câu 1-2, 3-4 và theo đúng luật

- Vần: vần bằng (B) ở tiếng cuối câu 1, 2, 4.

- *HS quan sát bài thơ “Tối” của ĐVC. Gọi HS đọc.*

- *Hãy chỉ ra chỗ sai của bài thơ và nói rõ lý do?*

- *Hãy tìm cách sửa lại cho đúng?*

Bài thơ sai hai chỗ:

- Sau “Ngọn đèn mờ” không có dấu phẩy, dấu phẩy gây đọc sai nhịp.

- Chữ “*xanh*” sai: vì không hiệp vần với từ “*che*” ở câu trên. Có thể sửa: *ánh xanh ló* (*ánh xanh nhoè, ánh trắng loe, ánh vàng khè*).

- *HS làm tiếp 2 câu thơ cuối theo ý mình trong bài thơ của Tú Xương mà người biên soạn giấu đi và bài thơ còn dang dở?*

- *Sau khi học sinh tập làm tiếp 2 câu, GV đối chiếu với bài thơ gốc để học sinh tự rút kinh nghiệm.*

a. Bài thơ của Tú Xương: 2 câu cuối

+ *Chứa ai chẳng chứa, chứa thằng Cuội*

Tôi góm gan cho cái chị Hằng

+ *Cung trăng thặng Cuội tha hồ ngắm*

Ngắm cười trần gian với chị Hằng.

b. Từng nhóm học sinh ôn bài vở

Chụm đầu ngồi dưới tán phượng che.

- *Náo nức trong lòng bao tiếng gọi*

Thoảng hương lúa chín gió đông quê.

c. HS tập làm thơ 7 chữ.

a. Bài thơ của Tú Xương: 2 câu cuối

- + *Chứa ai chẳng chứa, chứa thằng Cuội*
Tôi góm gan cho cái chị Hằng
- + *Cung trăng thằng Cuội tha hồ ngắm*
Ngắm cười trần gian với chị Hằng.
- b. *Tình nhóm học sinh ôn bài vở*
Chụm đầu ngòì dưới tán phượng che.
- *Náo nức trong lòng bao tiếng gọi*
Thoảng hương lúa chín gió đồng quê.
- c. HS tập làm thơ 7 chữ.

- a. Bài thơ của Tú Xương: 2 câu cuối
- + *Chứa ai chẳng chứa, chứa thằng Cuội*
Tôi góm gan cho cái chị Hằng
- b. *Tình nhóm học sinh ôn bài vở*
Chụm đầu ngòì dưới tán phượng che.
- *Náo nức trong lòng bao tiếng gọi*
Thoảng hương lúa chín gió đồng quê.
- c. HS tập làm thơ 7 chữ.

VD: *Tết đến, xuân về muôn sắc hoa*
Xuân đem hạnh phúc đến muôn nhà
Lòng người rạo rức: mùa xuân đến
Đất nước tung bừng vạn khúc ca.

III. Bài ghi

I. Nhận diện thể thơ 7 chữ

- Câu thơ có 7 chữ.
- Nhịp: 4/3
- Luật B,T: Đối nhau ở tiếng thứ 2,4,6 trong các cặp câu 1-2,3-4 và theo đúng luật
- Vần: vần bằng (B) ở tiếng cuối câu 1, 2, 4

2. Tập làm thơ 7 chữ

- a. Bài thơ của Tú Xương: 2 câu cuối
- + *Chứa ai chẳng chứa, chứa thằng Cuội*
Tôi góm gan cho cái chị Hằng
- b.
- *Náo nức trong lòng bao tiếng gọi*
Thoảng hương lúa chín gió đồng quê.
- c. HS tập làm thơ 7 chữ.

Tết đến, xuân về muôn sắc hoa
Xuân đem hạnh phúc đến muôn nhà
Lòng người rạo rức: mùa xuân đến
Đất nước tung bừng vạn khúc ca.

Dặn dò:

Chuẩn bị bài: Nhớ rừng

NHỚ RỪNG

Thế Lữ

I. Mục tiêu cần đạt

1. **Kiến thức:** Giúp HS hiểu được
 - Sơ giản về phong trào Thơ mới.
 - Chiều sâu tư tưởng yêu nước thâm kín của lớp thế hệ trí thức Tây học chán ghét thức tại, vươn tới cuộc sống tự do.
2. **Kỹ năng:**
 - Rèn kỹ năng nhận biết được tác phẩm thơ lãng mạn.
 - Đọc diễn cảm tác phẩm thơ hiện đại viết theo bút pháp lãng mạn.
3. **Thái độ:**
 - Giáo dục HS biết quý trọng c/s và sống có ý nghĩa.

II. Kiến thức cơ bản

- HS đọc chú thích (Sgk/tr5 (tập 2))

?Em hãy nêu những nét chính về tác giả Thế Lữ?

- là nhà thơ tiêu biểu nhất trong phong trào thơ mới. Chính ông đã góp phần quan trọng vào việc đổi mới thơ ca và đem lại chiến thắng cho phong trào thơ mới trong chặng đường đầu.

?Bài thơ được sáng tác vào thời gian nào? In trong tập thơ nào của Thế Lữ?

- Viết 1934, in trong tập “Mấy vần thơ” (1935). Là bài thơ tuyệt bút trong 10 bài thơ hay nhất của Thơ mới (1932 - 1941)

?Từ những phát hiện đó, em cho biết bài thơ được viết theo thể thơ nào?

?Bài "Nhớ rừng" thuộc phương thức biểu đạt chính nào? Vì sao?

- Thể loại: Thơ mới (thơ 8 chữ)

- Phương thức biểu đạt: Biểu cảm

?Em cho biết bố cục của bài thơ? ý của mỗi đoạn?

- Bài thơ gồm 5 đoạn (mỗi khổ là 1 đoạn)

+ Tâm trạng của con hổ khi ở trong vườn bách thú (Đoạn 1+4)

- Con hổ giữa chốn đại ngàn (Đoạn 2+3)

- Khao khát giấc mộng ngàn (Đoạn 5)

HS đọc đoạn 1 và đoạn 4.

? Hai đoạn thơ cho ta biết cảnh gì?

?Bị nhốt trong cũi sắt, con hổ đã cảm nhận được những nỗi khổ nào?

- Bị giam hãm kéo dài “Năm dài”

- Bị giễu, trở thành “Thứ đồ chơi” cho con người.

- Bị tâm thường hoá “Chịu ngang bầy” mất vị thế của chúa tể sơn lâm.

?Trong những nỗi khổ đó, nỗi khổ nào có sức biến thành “Khối căm hờn” trong con hổ? Và vì sao như vậy?

- Nỗi khổ nhục vì bị biến thành trò chơi lạ mắt cho con người giễu cợt

-> vì hổ được coi là chúa sơn lâm, loài người cũng phải khiếp sợ, vậy mà nay con người “Giương mắt bé giễu oai linh rừng thẳm”

?Trong cũi sắt, mỗi cãm thù của hổ trở thành “Khối cãm hòn” Em hiểu “Khối cãm hòn” này là ntn? Nhận xét gì về cách dùng từ của tác giả?

- Cãm hòn, uất hận đã chất chứa, tích tụ thành "Khối" có hình khối **gậm** mãi từng chút chút một mà không tan, đè nặng nhưc nhôi đêm ngày.

?Qua cụm từ "Khối cãm hơn" em cảm nhận được tâm trạng gì của con hổ?

GV: Bị sa cơ, bị tù hãm trong cũi sắt, phải xa rừng nên nhớ rừng. Càng nhớ rừng bao nhiêu, hổ càng căm ghét cuộc sống ở vườn bách thú bấy nhiêu.

?Cảnh vườn bách thú hiện ra dưới cái nhìn của chúa sơn lâm là cảnh ntn? được miêu tả qua các hình ảnh, chi tiết nào?

"Hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng cây trồng

Dải nước đen giả suối chẳng thông dòng

Len dưới nách những mô gò thấp kém"

?Tính chất đặc biệt của cảnh tượng ấy là gì?

- Đây là cảnh nhân tạo do bàn tay sửa sang, tía tót của con người nên rất đơn điệu, nhàm tẻ, *tầm thường, giả dối*. Không phải là thế giới tự nhiên to lớn, mạnh mẽ, bí hiểm mà con hổ từng ngự trị.

?Em có nhận xét gì về giọng điệu của những câu thơ trên? Cách ngắt nhịp ở đây ntn?

- Giọng giễu cợt, khinh miệt

- Cách ngắt nhịp ngắn, dồn dập ở 2 câu đầu và những câu tiếp theo đọc liền như kéo dài -> giọng chán chường.

?Ở đoạn thơ 4 này, tác giả sử dụng NT gì ? Tác dụng?

- Sử dụng NT liệt kê liên tiếp ->Làm nổi bật được tâm trạng của con hổ

=> Từ 2 đoạn thơ vừa phân tích ta hiểu được tâm trạng của con hổ trong vườn bách thú, tâm trạng đó cũng chính là tâm sự của tác giả nói riêng và người dân VN mất nước nói chung: Thái độ chán ghét xã hội đương thời, khao khát tự do độc lập.

GV: Cảnh vườn bách thú giả dối, tầm thường đó chính là XH đương thời tối tăm, được cảm nhận bởi tâm hồn lãng mạn của tác giả. Uất hận cảnh tù hãm, chán ghét thực tại giả dối của con hổ cũng chính là thái độ của nhà thơ đối với xã hội trong giai đoạn bị giặc đô hộ. Gọi HS đọc chú thích (Sgk/tr5 (tập 2)

HS đọc khổ thơ 2 và 3.

?Cảnh sơn lâm (Trong hồi tưởng của con hổ) là cảnh ntn? Tìm những chi tiết minh họa?

- Cảnh núi rừng đại ngàn, cái gì cũng lớn lao, cũng phi thường: *Bóng cả cây già*

Gió gào ngàn, nguồn hét núi

Thét khúc trường ca dữ dội

Cái gì cũng hoang vu, bí mật: *Chón ngàn năm cao cả âm u, cảnh nước non oai linh hùng vĩ.*

?Trên cái phong nền rừng núi hùng vĩ đó, hình ảnh con hổ thể hiện lên ntn?

"Ta bước chân lên.....

Lượn tâm thân như sóng.....

Vờn bóng âm thầm.....

Trong hang tối....

Là khiến cho....

?Từ đó hình ảnh "Chúa tể muôn loài" được khắc hoạ có vẻ đẹp ntn?

-> Con hổ có ảnh hưởng rất lớn đối với muôn loài khi nó xuất hiện: vừa mạnh mẽ đe dọa, vừa khôn khéo nhẹ nhàng; vừa uy nghi dũng mãnh, vừa mềm mại uyển chuyển. Đó là những câu thơ sống động, giàu chất tạo hình đã diễn tả chính xác vẻ đẹp uy nghi, dũng mãnh của con hổ.

?Em hãy diễn xuôi đoạn thơ để làm nổi bật vẻ đẹp của cảnh sắc thiên nhiên và tâm trạng của chúa sơn lâm?

*C1: Nổi nhớ khôn nguôi: Nhớ suối, nhớ trăng -> 1 khái niệm đẹp nên thơ, hoạ cảnh vật đầy màu sắc và ánh trăng.

Ánh trăng chan hoà, "tan" vào nước suối. Hổ say môi và say trăng. Hình ảnh "đêm vàng bên bờ suối" 1 ẩn dụ đầy mộng ảo nên thơ...đã lặn sâu vào dĩ vãng,

* C2: Nổi nhớ ngân ngơ, man mác của hổ về những ngày mưa rừng. Hổ ung dung "lặng ngắm cảnh giang san một mình ngự trị" - gợi tả trong không gian nghệ thuật – lúc này hổ mang dáng dấp đế vương. Chữ *đâu* xuất hiện lần thứ 2 nói lên điều tiếc nuối, ngân ngơ

*C3: Nhớ về giấc ngủ của con hổ trong cảnh bình minh: Vương quốc tràn ngập trong màu xanh và ánh nắng. Hổ ngủ trong khúc nhạc rừng *chim ca*

-> một bức tranh đầy màu sắc và âm thanh (màu hồng, vàng, xanh)

*C4: Cảnh sắc buổi chiều tàn dữ dội.

Trong cảm nhận của con hổ trời chiều không đỏ rực mà

Lênh lánh máu sau rừng.

Mặt trời không lặn mà là chết

-> Đó là giờ phút của riêng chúa sơn lâm: Chiếm lấy rừng đêm để *tung hoành*

=> Hổ rất hài lòng, thỏa mãn và tự hào về oai vũ của mình.

?Theo em "Giấc mộng ngàn" của con hổ là giấc mộng ntn?

- Giấc mộng to lớn, mãnh liệt

GV: Mở đầu và kết thúc khổ thơ đều là kiểu câu cảm thán

? Sử dụng nhiều câu cảm thán như vậy trong một khổ thơ có ý nghĩa gì?

- Trực tiếp bộc lộ nỗi nhớ tiếc cuộc sống tự do, nay đành đau xót, bất lực chịu cảnh giam hãm tù đầy.

III. Bài ghi

I. Đọc, hiểu chú thích

1. Tác giả:

1. Tác giả:

- Tên thật là Nguyễn Thứ Lễ (1907-1989), quê ở Bắc Ninh.

2. Tác phẩm:

Viết 1934, in trong tập "Mấy vần thơ" (1935).

II. Đọc, hiểu văn bản

1. Cảnh con hổ ở vườn bách thú.

- Tâm trạng cay đắng, uất hận vì mất tự do.

- Chán ghét sâu sắc cuộc sống thực tại tù túng, tầm thường, giả dối.

2. Nhớ tiếc quá khứ

- Cảnh sơn lâm: Bí ẩn, thiêng liêng, hùng vĩ, sức sống mãnh liệt.

- Vẻ đẹp mềm mại, uyển chuyển với sức mạnh uy quyền bất khả xâm phạm của chúa sơn lâm.
- Hồ nhớ về những kỉ niệm chói lọi, đẹp đẽ của một thời vàng son nhưng giờ đây chỉ còn là dĩ vãng.
- Khao khát được sống tự do nhưng đành bất lực chịu cảnh giam cầm.

III. Tổng kết

*** Ghi nhớ: (Sgk/tr7)**

Dặn dò:

Chuẩn bị bài: Ông đồ

ÔNG ĐỒ

(Vũ Đình Liên)

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức: Giúp HS nắm được

- Biết đọc - hiểu một tác phẩm thơ lãng mạn để bổ sung thêm kiến thức về tác giả, tác phẩm của phong trào Thơ mới.

- Sự đổi thay trong đời sống xã hội và sự tiếc nuối của nhà thơ đối với những giá trị văn hóa cổ truyền của dân tộc đang dần bị mai một.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng nhận biết được tác phẩm thơ lãng mạn.

3. Thái độ:

- Giáo dục HS niềm tự hào về những giá trị văn hóa cổ truyền của dân tộc và có ý thức bảo tồn nó.

II. Kiến thức cơ bản

HS đọc chú thích * (SGK/9)

- *Nêu sơ nét về tiểu sử tác giả ? Ngoài sáng tác thơ VĐL còn làm gì ?*

- Vũ Đình Liên (1913-1996), quê ở Hải Dương (sống ở Hà Nội).

- Là nhà thơ lớp đầu tiên của phong trào Thơ mới.

- Thơ ông mang nặng lòng thương người và niềm hoài cổ.

Nêu phương thức biểu đạt của bài thơ?

- Biểu cảm + miêu tả và tự sự.

- *Bài thơ được chia làm mấy phần ? nêu nội dung từng phần ?*

+ Đoạn 1: khổ 1,2: Hình ảnh ông đồ thời xưa.

+ Đoạn 2: khổ 3,4: Ông đồ thời suy tàn.

+ Đoạn 3: khổ 5 Cảm xúc của tác giả

- Đọc khổ 1 + 2

? Cho biết ý chính của khổ thơ?

? Ông đồ xuất hiện vào thời gian nào? là thời gian nào trong năm?

? Các em quan sát vào hai câu thơ nói về thời điểm ông đồ xuất hiện, hãy nhận xét về cách sử dụng từ ngữ của tác giả trong hai câu thơ này.

Mỗi là lượng từ, lại là phó từ thể hiện sự lặp đi lặp lại quen thuộc, đều đặn.

Như một sự tuần hoàn của chu kỳ thời gian, mỗi dịp chuyển giao giữa năm cũ và năm mới, khi những cành đào hồng tươi khoe sắc thắm thì cũng là lúc ông đồ xuất hiện.

Mỗi là lượng từ, lại là phó từ thể hiện sự lặp đi lặp lại quen thuộc, đều đặn.

Như một sự tuần hoàn của chu kỳ thời gian, mỗi dịp chuyển giao giữa năm cũ và năm mới, khi những cành đào hồng tươi khoe sắc thắm thì cũng là lúc ông đồ xuất hiện.

- *Ông đồ xuất hiện cùng với hành động gì?*

Bày mực tàu giấy đỏ

? Ông xuất hiện cùng với hành động bày mực tàu, giấy đỏ ra để làm gì?

? Ông có vai trò ntn trong đời sống văn hoá của người dân trong dịp tết đến xuân về?

- Ông viết chữ, viết câu đối đỏ, cung cấp một thứ hàng mà gia đình nào cũng cần phải sắm trong dịp tết.

- Hình ảnh ông như góp vào cái rộn ràng, tung bừng, sắc màu rực rỡ của phố xá. Mực tàu, giấy đỏ

GV: Khỏ thơ đầu gợi lại được không khí ngày Tết cổ truyền với các hình ảnh đặc trưng : Hoa đào, câu đối đỏ...Hòa vào sắc thắm của hoa đào là màu đỏ của giấy hồng điều viết lên những câu đối thể hiện những điều mà mọi người tâm nguyện nhất cho cả một năm.. Như vậy, Ông đồ đã góp mặt vào sự đông vui và khiến cái Tết cổ truyền của người dân Việt Nam khi ấy thêm ý nghĩa. Và ông đồ có tài năng gì, cô và các em cùng tìm hiểu tiếp khổ thơ thứ 2

- Khỏ thơ thứ 2 nói về tài năng gì của ông đồ?

- Tài viết chữ của ông đồ được gọi tả qua những câu thơ nào?

Hoa tay thảo...Như phượng múa rồng bay.

- Với việc sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh và thành ngữ em hình dung như thế nào về nét chữ của ông đồ?

->Nét chữ mang vẻ đẹp sinh động, bay bổng, phóng khoáng, cao quý.

GV: Thảo là viết rất nhanh, phải là một người am hiểu về Hán học, chữ Nho thì ông đồ mới có thể viết những nét chữ tài hoa như vậy.

GV: Ông đồ xuất hiện mỗi khi Tết đến xuân về để thể hiện tài năng của mình. Sự có mặt của ông đã thu hút bao nhiêu người xúm đến. Người ta tìm đến ông không chỉ vì cần thuê ông viết chữ, mà còn để thưởng thức tài viết chữ đẹp của ông. Đây cũng là sự trân trọng những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

? Vậy, với tài viết chữ như vậy, ông nhận được tình cảm gì của mọi người dành cho mình?

GV: Mọi người đến xem ông đồ viết chữ, tấm tắc ngợi khen tài ông, khen ông có hoa tay, khen chữ ông như phượng múa rồng bay. Lúc ấy, ông đồ trở thành trung tâm của sự chú ý, là đối tượng ngưỡng mộ của mọi người.

? Vậy qua hai khổ thơ đầu, em có nhận xét gì về hình ảnh ông đồ?

Bình : Hai khổ thơ đầu đã gợi lại một thời đặc ý của ông đồ.Tuy là viết thuê kiếm tiền nhưng khi đó chữ của ông còn đang được mọi người trọng vọng, thưởng thức. Đó sẽ là hình ảnh đẹp nếu xã hội không có sự đổi thay - một sự đổi thay khiến cả một thế hệ trí thức Việt Nam phải thốt lên : "Nào có ra gì cái chữ Nho. Ông nghề, ông công cũng nằm co". Và Vũ Đình Liên đã khéo léo khai thác nỗi khắc khoải về cảnh cũ nhưng người xưa đâu còn để tạo nên thi phẩm tuyệt tác này. Tiết sau chúng ta sẽ tìm hiểu nỗi niềm ấy được bộc lộ qua phần 2 và 3 của bài thơ.

HS đọc khổ 3,4

?Có gì giống và khác nhau về hình ảnh ông đồ trong khổ thơ 2, 4 với khổ thơ 1, 2?

- Xuất hiện cùng một thời điểm: Tết đến xuân về

- Cùng một công việc (mực tàu) viết câu đối.

Khác: Cảnh vắng vẻ thê lương, không còn ai đến để thuê viết câu đối

?Chỉ ra cái hay của 2 câu thơ?

Lá vàng rơi trên giấy

Ngoài trời mưa bụi bay.

- Thời thế đã đổi thay, Hán học lụi tàn:

- Cái vàng của lá, cái nhạt nhoà của giấy, của mưa bụi đầy trời và cơn mưa trong lòng người một nỗi buồn lê thê.

HS đọc khổ cuối

?Đọc khổ thơ cuối và cho biết có gì giống và khác nhau trong hai chi tiết hoa đào và ông đồ so với khổ thơ đầu?

- Giống: vẫn còn xuất hiện hoa đào

- Khác: không còn xuất hiện ông đồ

?Từ đó em cảm nhận được những tình cảm gì của tác giả dành cho ông đồ?

- Câu hỏi tu từ gieo vào lòng người đọc những cảm thương tiếc nuối không dứt. Đó là nỗi niềm thương tiếc khắc khoải của tác giả trước sự vắng bóng bị mất đi của ông đồ khi đến Tết, tác giả băng khuâng, xót xa khi nghĩ tới những người muôn năm cũ - > Tác giả thương cảm cho những nhà nho danh giá một thời, nay bị lãng quên cho dù cuộc đời thay đổi, thương tiếc những giá trị tốt đẹp bị tàn tạ, lãng quên, một vẻ đẹp văn hoá truyền thống bị mai một, bị mất đi theo sự phát triển của xã hội hiện đại.

III. Bài ghi

I. Đọc, hiểu chú thích

1. Tác giả:

- Vũ Đình Liên (1913-1996), quê ở Hải Dương.

- Là nhà thơ lớp đầu tiên của phong trào Thơ mới.

- Thơ ông mang nặng lòng thương người và niềm hoài cổ.

2. Tác phẩm:

- Thể loại: Thơ ngũ ngôn.

- Phương thức biểu đạt: biểu cảm kết hợp miêu tả, tự sự.

II. Đọc, hiểu văn bản

1. Hình ảnh ông đồ thời xưa:

- Ông đồ xuất hiện đều đặn, hòa hợp với cảnh sắc ngày Tết.

- Ông được quý trọng và mến mộ ngưỡng mộ, ngợi ca, khâm phục.

2. Hình ảnh ông đồ thời nay

- Ông lạc lõng, lẻ loi giữa phố phường đông người.

- Hình ảnh ông đã đi vào quên lãng.

- Ông đồ hoàn toàn vắng bóng, đã trở thành xưa cũ.

3. Nỗi lòng của tác giả.

- Lòng thương cảm cho những nhà nho danh giá một thời - nay bị lãng quên do thời cuộc.

- Thương tiếc những giá trị tinh thần tốt đẹp bị tàn tạ

III. Tổng kết

Ghi nhớ: (Sgk/tr10)

Dặn dò:

- Chuẩn bị bài: “Quê hương”